

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1039/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 539/TTr-SKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2.

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Giao Thủ trưởng các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm chủ động đề xuất nội dung thực hiện của năm tiếp theo gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành liên quan cân đối, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện cho các đơn vị vào dự toán chi ngân sách hàng năm đảm bảo tiến độ thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý An toàn Thực phẩm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo ra một cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa mang tính hệ thống, công khai minh bạch, xác thực các thông tin truy xuất nguồn gốc thông qua việc kết hợp giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truy xuất nguồn gốc kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

b) Đảm bảo chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa, tăng cường tính giám sát, góp phần xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp và phục vụ hội nhập quốc tế đối với các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa, giảm thiểu các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí quản lý.

d) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đào tạo cho các bên liên quan.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

a) Phấn đấu 100 % doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nhu cầu xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố được tập huấn, hướng dẫn kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

b) Tối thiểu 50 % doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các lĩnh vực rau quả tươi, gia súc và gia cầm, thủy sản, lâm sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,... trên địa bàn Thành phố sử dụng mã số, mã vạch tại Việt Nam có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác trao đổi dữ liệu với hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước, quốc tế.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố và vận hành, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

a) Hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố đảm bảo nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

b) Hoàn thiện hệ thống quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

a) Rà soát các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc.

b) Xây dựng các tài liệu hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc cho từng lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa; các chính sách hỗ trợ, các chương trình đổi mới sáng tạo phù hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy

xuất nguồn gốc.

2. Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất trên địa bàn Thành phố

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 100, các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các hoạt động liên quan truy xuất nguồn gốc đến các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đơn vị cung cấp giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, in ấn, phát hành và sử dụng thẻ truy xuất nguồn gốc.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo các nhóm ngành, lĩnh vực cụ thể có nhu cầu xây dựng áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố.

c) Xây dựng danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố.

d) Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Thành phố theo danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố.

3. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

Tổ chức đặt hàng các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

4. Xây dựng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc của Thành phố và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

a) Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố.

b) Kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố với hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố.

c) Kết nối và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

d) Nâng cấp hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố đảm bảo đáp ứng nhu cầu cập nhật cơ sở dữ liệu cho nhiều lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa và nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách do Thành phố cấp hàng năm.

2. Nguồn kinh phí khác: Nguồn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Đôn đốc các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện trách nhiệm triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố đã được phân công.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai tổng thể hàng năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Chủ trì, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan xây dựng, thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục các sản phẩm, hàng hóa ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

d) Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố xây dựng, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

đ) Hướng dẫn việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện và vận hành.

e) Tham mưu giải pháp ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố nhằm đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo thẩm quyền; Hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ duy trì, phát triển hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố.

g) Theo dõi và định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu thực hiện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình triển khai kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, trong đó tập trung triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý An toàn thực phẩm xây dựng các tài liệu hướng dẫn về mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực ngành nông nghiệp; các chính sách hỗ trợ, các chương trình đổi mới sáng tạo phù hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc.

c) Triển khai việc xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất trong lĩnh vực ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đảm bảo thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

d) Triển khai xây dựng các tiêu chí để lựa chọn các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố tham gia thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực ngành nông nghiệp.

đ) Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực ngành nông nghiệp cho các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Đề xuất, giới thiệu các đơn vị tham gia thực hiện đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng

dụng trong truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa ngành nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố.

f) Thực hiện các nội dung khác theo phân công tại khoản 6 Mục V của Kế hoạch này.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý An toàn thực phẩm và các sở, ban ngành có liên quan hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hàng hóa cho các đơn vị tham gia thực hiện truy xuất nguồn gốc.

c) Tuyên truyền, đẩy mạnh hoạt động sử dụng hệ thống thông tin điện tử để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,... tại các chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh tổng hợp thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Thực hiện các nội dung khác theo phân công tại khoản 6 Mục V của Kế hoạch này.

4. Ban Quản lý An toàn thực phẩm

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, trong đó tập trung triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực nông sản, thủy sản, thực phẩm và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về chất lượng an toàn thực phẩm nhằm vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc.

c) Chủ trì xây dựng và triển khai các hoạt động kết nối và đưa sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực nông sản, thủy sản, thực phẩm và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý đã thực hiện truy xuất nguồn gốc đến người tiêu dùng Thành phố; quan tâm hoạt động liên kết với các tỉnh trong việc kết nối tiêu thụ nông sản, thủy sản, thực phẩm đã thực hiện truy xuất nguồn gốc về Thành phố.

d) Thực hiện các nội dung khác theo phân công tại khoản 6 Mục V của Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

6. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan

a) Căn cứ các nhiệm vụ được phân công, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm chủ động đề xuất nội dung thực hiện của năm tiếp theo gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động của đơn vị để triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung được phân công theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

d) Xây dựng các tài liệu hướng dẫn về mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý; các chính sách hỗ trợ, các chương trình đổi mới sáng tạo phù hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc.

đ) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy định liên quan đến truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa liên quan thuộc thẩm quyền đơn vị, địa bàn mình quản lý.

e) Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu theo các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

f) Triển khai xây dựng các tiêu chí để lựa chọn các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tham gia thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở danh mục các sản phẩm, hàng hóa ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

g) Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa và áp dụng các mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc (nếu có) cho các đơn vị, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố trên cơ sở danh mục các sản phẩm, hàng hóa ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

h) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố đảm bảo kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

i) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo thẩm quyền.

k) Định kỳ thực hiện báo cáo 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tình hình triển khai kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Thời hạn báo cáo định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo.

l) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Đơn vị thực hiện | | Thời gian |
|-------|---|---------------------------------|-----------------------------|---|-----------|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| 1 | Hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa | | | | |
| 1.1 | Rà soát các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc | - Báo cáo - Danh mục văn bản | Sở Khoa học và Công nghệ | - Các sở, ban ngành - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện | Hàng năm |
| 1.2 | Xây dựng các tài liệu hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc cho từng lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa; các chính sách hỗ trợ, các chương trình đổi mới sáng tạo phù hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc | | | | |
| 1.2.1 | Xây dựng các tài liệu hướng dẫn liên quan đến việc triển khai truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Thành phố. | Tài liệu | Các sở quản lý chuyên ngành | Các sở, ban ngành khác có liên quan | Hàng năm |

| STT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Đơn vị thực hiện | | Thời gian |
|-------|--|-------------------------|-------------------------------|--|-----------|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| 1.2.2 | Triển khai các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hàng hóa cho các đơn vị tham gia thực hiện truy xuất nguồn gốc | - Kế hoạch - Báo cáo | Sở Công Thương | - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ban Quản lý An toàn thực phẩm - Các sở, ban ngành có liên quan | Hàng năm |
| 1.2.3 | Xây dựng và triển khai các hoạt động kết nối và đưa sản phẩm sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực nông sản, thủy sản, thực phẩm và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý đã thực hiện truy xuất nguồn gốc đến người tiêu dùng Thành phố; quan tâm hoạt động liên kết với các tỉnh trong việc kết nối tiêu thụ nông sản, thủy sản, thực phẩm đã thực hiện truy xuất nguồn gốc về Thành phố. | - Kế hoạch - Báo cáo | Ban Quản lý An toàn thực phẩm | Các sở, ban ngành có liên quan | Hàng năm |
| 2 | Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất trên địa bàn Thành phố | | | | |
| 2.1 | Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 100, các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các hoạt động liên quan truy xuất nguồn gốc đến các cơ quan tổ chức, | - Kế hoạch - Báo cáo | Sở Khoa học và Công nghệ | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương - Ban Quản lý An toàn thực phẩm | Hàng năm |

| STT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Đơn vị thực hiện | | Thời gian |
|-----|--|--|-----------------------------|---|-----------|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| | doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, in ấn, phát hành và sử dụng thẻ truy xuất nguồn gốc. | | | - Các sở, ban ngành có liên quan - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện | |
| 2.2 | Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo các nhóm ngành, lĩnh vực cụ thể có nhu cầu xây dựng áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố | - Kế hoạch - Báo cáo | Các sở quản lý chuyên ngành | Các sở, ban ngành có liên quan | Hàng năm |
| 2.3 | Tuyên truyền, đẩy mạnh hoạt động sử dụng hệ thống thông tin điện tử để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,... tại các chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh tổng hợp thuộc thẩm quyền quản lý | - Kế hoạch - Báo cáo | Sở Công Thương | Các sở, ban ngành có liên quan | Hàng năm |
| 2.4 | Xây dựng danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố | Danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố | Sở Khoa học và Công nghệ | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương - Ban Quản lý An toàn thực phẩm - Các sở, ban ngành có | Hàng năm |

| STT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Đơn vị thực hiện | | Thời gian |
|-----|---|---|--|--------------------------|-----------|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| | | | | liên quan | |
| 2.5 | Khảo sát đánh giá hiện trạng của các đơn vị quản lý, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã thực hiện truy xuất nguồn gốc hoặc có nhu cầu triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Thành phố đối với sản phẩm, hàng hóa ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt | Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng nhu cầu của các đơn vị quản lý, các doanh nghiệp đã thực hiện truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương - Ban Quản lý An toàn thực phẩm - Các sở, ban ngành khác có liên quan | Sở Khoa học và Công nghệ | Hàng năm |
| 2.6 | Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tham gia thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở danh mục các sản phẩm, hàng hóa ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt | Quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương - Ban Quản lý An toàn thực phẩm - Các sở, ban ngành khác có liên quan | Sở Khoa học và Công nghệ | Hàng năm |
| 2.7 | Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo danh mục sản | Báo cáo, tổng hợp các doanh nghiệp đã thực hiện triển khai | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ | Hàng năm |

| STT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Đơn vị thực hiện | | Thời gian |
|-----|--|--|--|---|-----------------------------|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| | phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố | áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố | - Sở Công Thương - Ban Quản lý An toàn thực phẩm - Các sở, ban ngành khác có liên quan | | |
| 3 | Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc | | | | |
| | Tổ chức đặt hàng các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc | Báo cáo kết quả thực hiện đề tài, dự án, nhiệm vụ, ứng dụng khoa học công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | | Hàng năm (nếu có phát sinh) |
| 4 | Xây dựng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc của Thành phố và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia | Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia | Sở Khoa học và Công nghệ | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương - Ban Quản lý An toàn thực phẩm - Các sở, ban ngành có liên quan | Hàng năm |